**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm   
của các thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/4-20/5/2023**

1. **Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/UKR/181 /Rev.1 | Ucraina | 17/5/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa" | Dự thảo Lệnh quy định về việc phê duyệt các yêu cầu đối với thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa.  Việc thông qua dự thảo này sẽ đưa luật pháp của Ucraina liên quan đến chất lượng và an toàn thực phẩm phù hợp với luật pháp của EU và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Chỉ thị 1999/2/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 22 tháng 02 năm 1999 về luật pháp của các quốc gia thành viên liên quan đến thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa và Chỉ thị 1999/3/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 22 tháng 02 năm 1999 về việc thiết lập danh sách chung các loại thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa.  Với sự tồn tại của các điều khoản liên quan đến các chi tiết cụ thể của việc ghi nhãn thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa, dự thảo Lệnh này cũng được thông báo theo các yêu cầu của Hiệp định về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại |
| 2 | G/SPS/N/MAR/99 | Ma Rốc | 17/5/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thủy sản Hàng hải, Phát triển Nông thôn và Nước và Rừng số 466-23 liên quan đến việc đăng ký các cơ sở xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Ma-rốc | Dự thảo nghị định này là một phần của việc thực thi nghị định số 2-10-473 ngày 7 tháng 1432 năm 1432 (ngày 6 tháng 9 năm 2011) để áp dụng một số quy định của luật số 28-07 liên quan đến an toàn thực phẩm, đặc biệt là điều 48 và 75 |
| 3 | G/SPS/N/THA/155 /Rev.2/Add.2 | Thái Lan | 16/5/2023 | Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), Số … B.E. …. (....) ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 có tựa đề "Các sản phẩm thực phẩm bắt buộc phải ghi nhãn dinh dưỡng và hướng dẫn số lượng hàng ngày, ghi nhãn GDA (Số 2)" | Bộ Y tế Công cộng (MOPH) đang đề xuất sửa đổi thông báo của MOPH liên quan đến "Các sản phẩm thực phẩm bắt buộc phải ghi nhãn dinh dưỡng và hướng dẫn số lượng hàng ngày, ghi nhãn GDA" như sau:  Khoản 1. Khoản 5(1) trong thông báo của Bộ Y tế Công cộng (Số 394) B.E. 2561 (2018) được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề "Các sản phẩm thực phẩm bắt buộc phải ghi nhãn dinh dưỡng và hướng dẫn số lượng hàng ngày, ghi nhãn GDA" sẽ bị bãi bỏ và thay thế bằng các văn bản sau: "(1) Việc ghi nhãn dinh dưỡng phải tuân theo định dạng và quy định hiển thị thông tin dinh dưỡng của tệp đính kèm số 1 thông báo của Bộ Y tế Công cộng, về: Ghi nhãn dinh dưỡng".  Khoản 2. Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm tại Khoản 3 trong thông báo của Bộ Y tế (Số 394) B.E. 2561 (2018) được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 có tên "Các sản phẩm thực phẩm bắt buộc phải ghi nhãn dinh dưỡng và hướng dẫn số lượng hàng ngày, ghi nhãn GDA" trước ngày thông báo này có hiệu lực vẫn có thể được bán nhưng không quá ba năm kể từ ngày thông báo này có hiệu lực. Sau thời gian này, nhãn dinh dưỡng sẽ được hiển thị theo thông báo này.  Khoản 3. Thông báo này có hiệu lực sau 180 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ.  Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng này cũng được thông báo theo thông báo TBT là G/TBT/N/THA/15/Rev.2/Add.2. <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/THA/23_09664_00_e.pdf> <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/THA/23_09664_00_x.pdf>  Phụ lục này liên quan đến: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã được thông báo trước đó |
| 4 | G/SPS/N/USA/3386 | Hoa Kỳ | 15/5/2023 | Fluazifop-P-butyl; Dung sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng fluazifop-p-butyl trong hoặc trên nhiều mặt hàng   |  |  | | --- | --- | | Sản phẩm | MRL (ppm) | | Chuối | 0,01 | | Măng tây | 3,0 | | Hạt cà phê | 0,1 | |
| 5 | G/SPS/N/USA/3385 | Hoa Kỳ | 15/5/2023 | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số đơn kiến nghị về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau; Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến. | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị về thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau |
| 6 | G/SPS/N/USA/3384 | Hoa Kỳ | 15/5/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu cyflufenamid; Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng cyflufenamid trong hoặc trên củ cải đường là 0,15 ppm |
| 7 | G/SPS/N/USA/3383 | Hoa Kỳ | 15/5/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu fomesafen; Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng của fomesafen trong hoặc trên rau, củ, nhóm 3-07; rau, bầu bí nhóm 9; rau ăn quả nhóm 8-10; và rau, cây họ đậu, thức ăn thô xanh và cỏ khô, trừ đậu tương, phân nhóm 7-22A |
| 8 | G/SPS/N/GBR/34 | Vương quốc Anh | 11/5/2023 | Đề xuất GB MRL cho benzovindiflupyr sửa đổi sổ đăng ký theo luật GB MRL | Benzovindiflupyr là một hoạt chất đã được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Ban Điều hành Sức khỏe và An toàn đã nhận được đơn đề nghị thiết lập MRL mới cho quả việt quất xanh và nhân sâm. Sau khi đánh giá, các MRL mới đã được giới thiệu để đặt dung sai nhập khẩu.  Báo cáo đánh giá/ý kiến phù hợp hỗ trợ các MRL mới hiện có tại liên kết sau. Danh sách đầy đủ các MRL mới có sẵn trong tài liệu này, xem trang 5: mức MRL mới (hse.gov.uk).  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng được thông báo dẫn đến việc người tiêu dùng bị phơi nhiễm dưới các giá trị tham chiếu độc tính và do đó không có tác động có hại đối với sức khỏe con người. Khi mức dư lượng vượt quá các MRL hiện hành, các MRL mới sẽ được thông qua. |
| 9 | G/SPS/N/CAN/1505 | Canada | 11/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Fludioxonil (PMRL2023-25) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-25 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với fludioxonil đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,01 | Đậu đũa tách vỏ mọng nước2 |   1 ppm = phần triệu  2 MRL đã được thiết lập cho các loại rau đậu có vỏ ăn được khác và đậu và đậu có vỏ mọng nước được bao gồm trong phân nhóm cây trồng 6A và 6B |
| 10 | G/SPS/N/CAN/1504 | Canada | 11/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Sedaxane (PMRL2023-24) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-24 là để tham khảo về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với sedaxane đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,01 | Rau họ đậu ăn được (nhóm cây trồng 6A); đậu và đậu đã tách vỏ mọng nước (nhóm cây trồng 6B) | | 1 ppm = phần triệu | | |
| 11 | G/SPS/N/BRA/2089 /Add.2 | Bra-xin | 11/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1120, ngày 13 tháng 10 năm 2022 | Hướng dẫn Quy chuẩn 207, ngày 16 tháng 2 năm 2020 - đã được thông báo trước trong G/SPS/N/BRA/2089/Add.1 - đã được sửa đổi.  Văn bản đính chính chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: <https://www.in.gov.br/en/web/dou/-/retificacao-480549788>  Phụ lục này liên quan đến: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã được thông báo trước đó |
| 12 | G/SPS/N/EU/635 | Liên minh châu Âu | 08/5/2023 | Quy định của Ủy ban (EU) về mức tối đa đối với một số chất gây ô nhiễm trong thực phẩm và bãi bỏ Quy định (EC) số 1881/2006 | Quy định của Ủy ban (EC) số 1881/2006 thiết lập mức tối đa cho một số chất gây ô nhiễm trong thực phẩm đã được sửa đổi nhiều lần. Để cải thiện tính dễ đọc và rõ ràng của Quy định này, Quy định này thay thế Quy định (EC) số 1881/2006, bao gồm tất cả các sửa đổi tiếp theo. Tất cả các điều khoản quy định trong Quy chế này đã được thông báo trước đó cho WTO để lấy ý kiến. Dự thảo Quy chế này không làm thay đổi nội dung các ý kiến đã thông báo trước đó và do đó chủ yếu được thông báo để cung cấp thông tin. |
| 13 | G/SPS/N/USA/3382 | Hoa Kỳ | 05/5/2023 | Đơn kiến nghị về phụ gia màu từ Quỹ bảo vệ môi trường, et al.; Yêu cầu Thu hồi danh sách phụ gia màu để sử dụng titanium dioxide trong thực phẩm; Thông báo về Đơn kiến nghị | Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ thông báo về kiến nghị đối với chất phụ gia màu, do Quỹ Bảo vệ Môi trường và cộng sự đệ trình. Bản kiến nghị đề xuất bãi bỏ quy định về chất phụ gia màu cung cấp cho việc sử dụng titan dioxit trong thực phẩm. |
| 14 | G/SPS/N/CAN/1503 | Canada | 04/5/2023 | Thông báo sửa đổi Danh mục Enzyme thực phẩm được phép sử dụng để cho phép sử dụng men alpha-Amylase từ *Bacillus subtilis* AR-651 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì không đạt tiêu chuẩn | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin cấp phép sử dụng alpha-amylase (α-amylase) từ *Bacillus subtilis* AR-651 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì không đạt tiêu chuẩn. Mức sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là thực hành sản xuất tốt.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh sự an toàn của α-amylase từ *B. subtilis* AR-651 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng α-amylase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 4 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này |
| 15 | G/SPS/N/CAN/1502 | Canada | 04/5/2023 | Thông báo đề xuất cho phép sử dụng L-alpha-glycerylphosphorylcholine làm nguyên liệu bổ sung trong thực phẩm | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã đánh giá sự an toàn của L-alphaglycerylphosphorylcholine để sử dụng trong thực phẩm bổ sung. Thành phần này trước đây đã được Tổng cục Thực phẩm xác định để đánh giá thêm vì đây là thành phần có trong (các) sản phẩm đủ điều kiện để chuyển đổi sang khuôn khổ quy định về thực phẩm, từ khuôn khổ sản phẩm sức khỏe tự nhiên, theo giấy phép tiếp thị tạm thời.  Tổng cục Thực phẩm đã kết luận rằng thông tin liên quan đến sự an toàn của L-alphaglycerylphosphorylcholine hỗ trợ việc sử dụng an toàn nó trong thực phẩm bổ sung như một nguồn bổ sung choline miễn là mức độ sử dụng không vượt quá mức tối đa đã thiết lập trước đó đối với choline và một số yêu cầu ghi nhãn khác là đáp ứng; như được nêu trong tài liệu thông tin. Do đó, Bộ Y tế Canada đề xuất cho phép sử dụng L-alpha-glycerylphosphorylcholine như một nguồn choline bổ sung bằng cách sửa đổi mục nhập choline trong danh sách các thành phần bổ sung được phép |
| 16 | G/SPS/N/BRA/2160 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1060, ngày 27 tháng 4 năm 2023. | Dự thảo Nghị quyết này đề nghị đưa hoạt chất T75 - trichoderma reesei vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ. Danh sách này được công bố bởi Hướng dẫn Quy phạm 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 17 | G/SPS/N/BRA/2159 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1159, ngày 27 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất sửa đổi/đưa các thành phần sau vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ được xuất bản bởi Hướng dẫn quy phạm 103 – 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União ): 17 – diflubenzuron, f23.1 – fluasifop-p-butyl, f71 – florpirauxiphen benzyl, g01 – glyphosate, i30 – impirfluxam, m33 – metammitron, m35 – methylcyclopropene, p43 – pyrimetanil, t54 – trifloxystrobin. |
| 18 | G/SPS/N/BRA/2157 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1157, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này liên quan đến việc đề xuất bổ sung/thay đổi/thay thế chuyên luận của các hoạt chất b41 - boscalid, c07 - kasugamycin, c10 - cypermethrin, c18 - chlorothalonil, c25 - cartap hydrochloride, c32 - clethodim, c55 - copper-based các hợp chất, c63 - lambdacyhalothrin, d06 - deltamethrin, d21 - diquat, g05 - amoni glufosinate, h07 - methyl haloxyfop-p, i12 - imazapyr, i20 - imazapik, i30 - impirfluxam, m45 - mandipropamide, o21 - oxathiapiproline, p23 - propamocarb, s13 - s-metolachlor, t14 - methyl thiophanate, t48 - thiamethoxam trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy phạm 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin. |
| 19 | G/SPS/N/BRA/2156 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1156, ngày 6 tháng 4 năm 2023. | Dự thảo Nghị quyết này liên quan đến việc đề xuất loại bỏ hoạt chất T45 - tiazopir trong Danh mục chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, thuốc khử trùng và chất bảo quản gỗ, được đăng bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin. |
| 20 | G/SPS/N/BRA/2155 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1154, ngày 6 tháng 4 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này liên quan đến đề xuất đưa hoạt chất I32 - Isocycloseram vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 21 | G/SPS/N/BRA/2154 | Bra-xin | 04/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1155, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này liên quan đến đề xuất đưa hoạt chất P71: pyriophenone vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, thuốc khử trùng và chất bảo quản gỗ, được đăng bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin. |
| 22 | G/SPS/N/JPN/1200 | Nhật Bản | 03/5/2023 | Sửa đổi Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm. | Để thiết lập các thông số kỹ thuật cho một số phụ gia thực phẩm không tổng hợp và sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật hiện có, chẳng hạn như phương pháp thử nghiệm. |
| 23 | G/SPS/N/CAN/1500 | Canada | 03/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Mandestrobin (PMRL2023-22) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-22 là tham khảo các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với mandestrobin đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 4,0 | Rau diếp | | 0,08 | xà lách |   1ppm = phần triệu |
| 24 | G/SPS/N/CAN/1499 | Canada | 03/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Clopyralid (PMRL2023-21) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-21 là để tham khảo về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với clopyralid đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 4,0 | Hành củ (nhóm cây trồng 3-07A) | | 0,1 | Quả mọng dạng cây bụi (Bushberries) (phân nhóm cây trồng 13-07B)2 |   1ppm = phần triệu |
| 25 | G/SPS/N/CAN/1427 /Corr.1 | Canada | 03/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Pyraziflumid; Hiệu chỉnh | Bản đính chính này liên quan đến các mặt hàng nông sản thô được nêu trong phần 6 của thông báo tiếng Anh và tiếng Pháp G/SPS/N/CAN/1427. Thông báo báo cáo các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) do Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất như sau:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 6,0 | Quả mọng mọc trên bụi cây (phân nhóm cây trồng 13-07B) | | 4,0 | Caneberry (nhóm cây trồng 13-07A) | | 2,0 | Quả hạch (nhóm cây trồng 12-09), nho khô | | 1,5 | Quả nhỏ dạng dây leo, trừ quả Kiwi lông xù (nhóm cây trồng 13-07F) | | 0,4 | Quả họ táo (nhóm cây trồng 11-09) | | 0,03 | Hạt cây (nhóm vụ 14-11) |   1 ppm = phần triệu  MRL được đề xuất là hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, với việc đăng ký hóa chất đang chờ xử lý của Hoa Kỳ và thiết lập dung sai của Hoa Kỳ. Ngoài đơn đăng ký MRL nhập khẩu, các đơn đăng ký đã được gửi để Canada đăng ký sử dụng pyraziflumid trên riêng táo, với MRL đề xuất là 0,4 ppm (vì táo là một phần của nhóm cây trồng 11-09). Cho rằng quyết định đăng ký của Hoa Kỳ vẫn đang chờ xử lý, đơn đăng ký MRL nhập khẩu đã bị rút lại ở Canada. Do đó, không có MRL nhập khẩu nào cho pyraziflumid được thiết lập vào thời điểm này. Bộ Y tế Canada sẽ thiết lập MRL riêng đối với táo:  MRL (ppm)1 Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến  0,4 quả táo  1 ppm = phần triệu |
| 26 | G/SPS/N/BRA/2152 | Bra-xin | 03/5/2023 | Dự thảo nghị quyết 1153, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này liên quan đến đề xuất đưa mục A58.2 - chiết xuất hydroalcoholic từ cây sầu dâu vào chuyên khảo về hoạt chất A58 – azadirachta indica trong Danh sách chuyên khảo về các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, thuốc khử trùng và chất bảo vệ gỗ, được ban hành bởi Hướng dẫn tiêu chuẩn 103, Ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 27 | G/SPS/N/USA/3381 | Hoa Kỳ | 02/5/2023 | Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Cục Thanh tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) đề nghị góp ý: Salmonella trong các sản phẩm bánh mỳ nhồi thịt gà chưa ăn liền. | Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Cục Thanh tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) đề xuất các sản phẩm bánh mỳ nhồi thịt gà chưa ăn liền (NRTE) có chứa vi khuẩn Salmonella ở mức 1 đơn vị hình thành khuẩn lạc (CFU) trên mỗi gam hoặc cao hơn bị tạp nhiễm theo định nghĩa của Đạo luật Thanh tra Sản phẩm Gia cầm (PPIA). Mặc dù việc ghi nhãn của các sản phẩm này đã có những thay đổi đáng kể theo thời gian, để thông báo rõ hơn cho người tiêu dùng rằng chúng còn sống và cung cấp hướng dẫn về cách chế biến chúng một cách an toàn. Nhưng các sản phẩm bánh mỳ nhồi thịt gà NRTE vẫn tiếp tục có liên quan đến sự bùng phát dịch bệnh do Salmonella. Do đó, FSIS đã kết luận rằng các biện pháp y tế công cộng trong nước tập trung chủ yếu vào việc ghi nhãn sản phẩm và thực hành xử lý của người tiêu dùng đã không hiệu quả trong việc ngăn ngừa các bệnh truyền qua thực phẩm liên quan đến các sản phẩm bánh mỳ nhồi thịt gà NRTE. FSIS đề xuất tiến hành các quy trình xác minh tại các cơ sở được quản lý, bao gồm lấy mẫu và xét nghiệm thành phần thịt gà của các sản phẩm này trước khi nhồi và tẩm bột, để đảm bảo các cơ sở sản xuất kiểm soát được vi khuẩn Salmonella trong các sản phẩm này.  FSIS đề nghị quan tâm và gửi góp ý về quyết định được đề xuất này và các quy trình xác minh được đề xuất. FSIS đặc biệt yêu cầu nhận góp ý các cơ sở thay thế để xác định sự tạp nhiễm của các sản phẩm NRTE nhồi tẩm bột. Vui lòng gửi góp ý vào hoặc trước ngày 27 tháng 6 năm 2023.  Có thể truy cập toàn văn thông báo Đăng ký Liên bang này (88 FR 26249) và hướng dẫn gửi nhận xét tại: https://www.regulations.gov/document/FSIS-2022-0013-0001. |
| 28 | G/SPS/N/USA/3380 | Hoa Kỳ | 01/5/2023 | Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ nhận được đơn kiến nghị về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau; Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý | Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đã nhận được đơn kiến nghị ban đầu về thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 29 | G/SPS/N/UKR/200 | Ucraina | 25/4/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với hương vị thực phẩm, chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với phụ gia thực phẩm và chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với enzyme thực phẩm". | Dự thảo Lệnh quy định việc phê duyệt các yêu cầu đối với hương vị thực phẩm, phụ gia thực phẩm và enzym thực phẩm trong các sản phẩm thực phẩm. |
| 30 | G/SPS/N/IND/293 | Ấn Độ | 25/4/2023 | Tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh) Quy định sửa đổi, 2023 | Các Quy định sửa đổi tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh) 2023 nêu rõ giới hạn selen, sắt, biotin và mangan |
| 31 | G/SPS/N/EU/632 | Liên minh châu Âu | 24/4/2023 | Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) số 231/2012 liên quan đến thông số kỹ thuật đối với mono- và diglyceride của axit béo (E 471) | Văn bản sửa đổi các thông số kỹ thuật của EU về các chất phụ gia thực phẩm mono- và diglyceride của axit béo (E 471) được phép dựa trên quan điểm khoa học gần đây từ Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA). Các thông số kỹ thuật hiện tại được điều chỉnh bằng cách giảm các giới hạn tối đa đối với các nguyên tố độc hại bao gồm các giới hạn tối đa cho tổng của 3-monochloropropanediol (3-MCPD) và este của axit béo 3-MCPD (được biểu thị bằng 3-MCPD), este của axit béo glycidyl (được biểu thị dưới dạng glycidol) và axit erucic và sửa đổi định nghĩa về mono- và diglycerit của axit béo (E 471).  Để cho phép quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ, văn bản quy định rằng việc sử dụng các chất phụ gia thực phẩm mono- và diglyceride của axit béo (E 471) được đưa ra thị trường một cách hợp pháp trước ngày Quy định này có hiệu lực là được phép trong thời gian chuyển tiếp là sáu tháng. Thực phẩm có chứa các chất phụ gia thực phẩm như vậy có thể tiếp tục được đưa ra thị trường trong cùng thời kỳ chuyển tiếp và có thể tiếp tục được bán trên thị trường cho đến ngày hạn sử dụng tối thiểu hoặc 'hết hạn sử dụng'. Tuy nhiên, do tính dễ bị tổn thương đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, phụ gia thực phẩm mono- và diglyceride của axit béo (E 471) không tuân thủ mức tối đa đối với este của axit béo glycidyl quy định trong Quy định này để sử dụng trong thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ không được phép thêm vào những thực phẩm đó sau ngày Quy định này có hiệu lực và việc tiếp thị những thực phẩm đó chỉ được phép nếu chúng đã được đưa ra thị trường hợp pháp trước Quy định có hiệu lực.  Phụ gia thực phẩm mono- và diglyceride của axit béo (E 471) được đưa ra thị trường một cách hợp pháp sau ngày Quy định này có hiệu lực và tuân thủ mức tối đa trung gian đã giảm đối với este của axit béo glycidyl (được biểu thị bằng glycidol) được phép sử dụng cho đến khi hết hàng, trừ thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có chứa phụ gia thực phẩm đó mới được phép đưa ra thị trường và duy trì trên thị trường cho đến ngày hạn sử dụng tối thiểu hoặc 'hết hạn sử dụng'. |

1. **Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực hoặc thông qua**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/CAN/1481 /Add.1 | Canada | 17/5/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được thiết lập: Benoxacor | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho benoxacor được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1481 (ngày 21 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 15 tháng 5 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,01 | Caneberry (nhóm cây trồng 13-07A) | | 1 ppm = phần triệu | |   Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 2 | G/SPS/N/CAN/1479 /Add.1 | Canada | 17/5/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được thiết lập: Pendimethalin | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho pendimethalin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1479 (ngày 21 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 15 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,1 | Quả loại táo (nhóm cây trồng 11-09)2; quả hạch (nhóm cây trồng 12-09)3 |   1 ppm = phần triệu  2 MRL được thiết lập là 0,1 ppm trong/trên quả loại táo (nhóm cây trồng 11-09) thay thế MRL trước đó là 0,1 ppm trong/trên các mặt hàng riêng lẻ trong nhóm cây trồng này  3 MRL được thiết lập là 0,1 ppm trong/trên quả hạch (nhóm cây trồng 12-09) thay thế MRL trước đó là 0,1 ppm trong/trên các mặt hàng riêng lẻ trong nhóm cây trồng này |
| 3 | G/SPS/N/BRA/2129 /Add.1 | Bra-xin | 12/5/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1138, ngày 29 tháng 12 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết 1138, ngày 29 tháng 12 năm 2022 - đã được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2129 - đề xuất đưa hoạt chất D27.5 - 2,4 - D-DIETHANOLAMINE vào danh sách chuyên khảo của hoạt chất D27 - 2,4 - D (2,4 - D) trong Phụ lục của hướng dẫn Quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021, đăng trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 222, ngày 4 tháng 4 2023.  Văn bản cuối cùng chỉ có bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: <http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6534413/IN_222_2023_.pdf/310c9ab0-d211-4201-b94f-ae4abbe0625f>  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 4 | G/SPS/N/CAN/1476 /Add.1 | Canada | 11/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Fluazinam | Tài liệu đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho fluazinam được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1476 (ngày 6 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 3 tháng 5 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp ngay bên dưới:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 3,0 | Nho | | 0,07 | Rau bầu bí (nhóm cây trồng 9)2 |   1 ppm = phần triệu  2 MRL nhóm cây trồng đối với rau họ bầu bí (nhóm cây trồng 9) hiện đã được thiết lập, trong khi MRL 0,07 ppm đối với các mặt hàng riêng lẻ trong nhóm cây trồng 9A đã hết hạn |
| 5 | G/SPS/N/CAN/1475 /Add.1 | Canada | 11/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Pyriproxyfen | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho pyriproxyfen được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1475 (ngày 6 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 3 tháng 5 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,2 | Chuối | | 1 ppm = phần triệu | |   Có thể tìm MRL được thiết lập ở Canada bằng cách sử dụng Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa của Bộ Y tế Canada (<https://pest-control.canada.ca/pesticide-registry/en/disclaimer-page.html>) trên trang web Giới hạn Dư lượng Tối đa cho Thuốc trừ sâu (<https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-health-environment/pesticides-food/maximum-residue-limits-pesticides.html>). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm thuốc trừ sâu hoặc hàng hóa thực phẩm.  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 6 | G/SPS/N/CAN/1501 | Canada | 04/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Pydiflumetofen (PMRL2023-23) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-23 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với pydiflumetofen đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 5,0 | Caneberry (nhóm cây trồng 13-07A) |   1ppm = phần triệu |
| 7 | G/SPS/N/CAN/1474 /Add.1 | Canada | 04/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Clethodim | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho clethodim được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1474 (ngày 30 tháng 01 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 3,0 | Cải thảo | | 2,0 | Hành lá (nhóm cây trồng 3-07B)2 | | 0,6 | Rau có cuống lá (nhóm cây trồng 22B) | | 0,3 | kiều mạch | | 0,09 | Ngọn cần tây3 , ngọn cải Thụy Điển3 |   1 ppm = phần triệu  2 MRL được thiết lập hiện tại cho "hành" ở mức 0,2 ppm được sửa đổi thành "hành củ khô" ở cùng giá trị MRL để phản ánh thuật ngữ hiện tại.  3 Rễ cây cần tây và củ cải Thụy Điển được loại trừ khỏi hành động MRL này vì MRL là 0,3 phần triệu đã được thiết lập cho những mặt hàng này. |
| 8 | G/SPS/N/CAN/1473 /Add.1 | Canada | 04/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Fluopyram | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho fluopyram được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1473 (ngày 30 tháng 1 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 15 | Ngồng tỏi |   1ppm = phần triệu |
| 9 | G/SPS/N/CAN/1471 /Add.1 | Canada | 04/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Spiropidion | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho spiropidion được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1471 (ngày 25 tháng 1 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 4 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 7,0 | Cà chua khô | | 5,0 | Khoai tây dạng bột | | 3,0 | Đậu nành khô | | 1,5 | Khoai tây, sốt cà chua | | 1,0 | Ớt chuông, ớt khác | | 0,9 | Dưa vàng, dưa lưới (trừ những loại được liệt kê trong mục này), bí ngô, dưa hấu, bí mùa đông | | 0,8 | Dưa chuột, cà chua |   1ppm = phần triệu |
| 10 | G/SPS/N/CAN/1470 /Add.1 | Canada | 04/5/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Natri acifluorfen | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với natri acifluorfen được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1470 (ngày 25 tháng 1 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 4 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,06 | Củ cà rốt |   1ppm = phần triệu |
| 11 | G/SPS/N/JPN/1171 /Add.1 | Nhật Bản | 28/4/2023 | Sửa đổi Pháp lệnh thực thi tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi (Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với glyphosate) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với glyphosate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1171 (ngày 10 tháng 1 năm 2023) đã được thông qua.  Những sửa đổi này đã được đăng trên "KAMPO" (28 tháng 4 năm 2023) (Công báo chính thức của Chính phủ chỉ có bằng tiếng Nhật).  Ngày có hiệu lực: 28 tháng 4 năm 2023 (tất cả các mặt hàng trừ ngô, đậu tương và khô dầu đậu tương), 28 tháng 10 năm 2023 (ngô, đậu tương và khô đậu tương)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hàng hóa (đối với thức ăn chăn nuôi) | MRL đề xuất (mg/kg) | MRL hiện tại (mg/kg) | | Yến mạch | 30 | 20 | | Lúa mạch | 30 | 20 | | Lúa mì | 30 | 5 | | Ngô | 5 | 1 | | Milo | 30 | 20 | | Lúa mạch đen | 30 | 0,2 | | Cỏ khô | 500 | 120 | | Đậu nành | 20 | - | | Bột đậu nành | 9 | - | |  | | |   Ghi chú:  − Các MRL hiện tại chỉ áp dụng cho dư lượng glyphosate.  − Định nghĩa về dư lượng của các MRL được đề xuất để thực thi: o Đối với ngô, đậu tương và bột đậu tương: Tổng lượng glyphosate và N-acetylglyphosate, được biểu thị bằng glyphosate; o Đối với cây trồng khác: Glyphosate.  − Cỏ khô bao gồm cỏ khô và thức ăn gia súc (khô), rơm, thức ăn thô xanh (xanh) và thức ăn ủ chua. MRL được đặt là 90% cơ sở vật chất khô.  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn)